

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BA VÌ



CHƯƠNG TRÌNH
Thực hành cấp giấy phép hành nghề
Đối với Hộ sinh

Lần ban hành: 01
Ngày ban hành: 19/08/2024

	Tổ soạn thảo	HD thẩm định nội dung chương trình	Người phê duyệt
Họ và tên	Nguyễn Thị Nhâm	Nguyễn Thanh Sơn	Phạm Bá Hiền
Chức vụ	Phó trưởng Khoa Phụ sản - KHHGD	PGĐ CT HD thẩm định	Giám đốc Bệnh viện
Chữ ký		 	

Ba Vì, năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
CHO NỮ HỌ SINH

I. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN

Học viên gồm các nữ hộ sinh đạt các yêu cầu sau:

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo Nữ hộ sinh từ trình độ trung cấp trở lên
- Chưa được cấp giấy phép hành nghề, hoặc thực hành để cấp lại giấy phép hành nghề (theo luật khám bệnh chữa bệnh năm 2023)
- Tự nguyện và đủ sức khỏe tham gia đào tạo.

II. YÊU CẦU

Yêu cầu đối với học viên sau 6 tháng thực hành lâm sàng phải đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ năng trọng tâm sau đây:

1. Thực hành nghề hộ sinh tuân thủ các quy định đạo đức và pháp luật.
2. Giao tiếp hiệu quả, cung cấp dịch vụ chăm sóc phù hợp với văn hóa, đảm bảo chất lượng chăm sóc toàn diện, nhất quán và liên tục.
3. Duy trì môi trường an toàn thông qua việc sử dụng các chiến lược đảm bảo chất lượng, áp dụng các chiến lược để tăng cường sức khỏe và ngăn ngừa bệnh tật.
4. Thực hiện kỹ năng quản lý hộ sinh trong cung cấp dịch vụ chăm sóc hộ sinh có chất lượng, sử dụng nguyên tắc cải tiến chất lượng và kết hợp vào thực hành hộ sinh.
5. Quản lý rủi ro trong hành nghề hộ sinh, thể hiện tính chuyên nghiệp trong thực hành hộ sinh.
6. Khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng trong nghiên cứu hộ sinh và các khoa học sức khỏe liên quan khác.

III. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung:

Sau khóa học, nữ hộ sinh cần đạt được các chuẩn năng lực thiết yếu và có khả năng thực hành chăm sóc người bệnh một cách chủ động, an toàn, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Kiến thức:

- Giải thích được các bước của quy trình nữ hộ sinh
- Trình bày được các quy định về quản lý, vận hành bảo dưỡng và sử dụng các nguồn lực chăm sóc người bệnh.
- Nhận dạng được các tình huống áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh.

- Nhận dạng được hành vi, nguy cơ và các giải pháp đảm bảo an toàn người bệnh liên quan đến công tác nữ hộ sinh.

- Xác định được nhu cầu tư vấn, giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh và gia đình người bệnh.

- Trình bày được các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác nữ hộ sinh.

2.2. Kỹ năng

- Kỹ năng chung trong chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh

- Kỹ năng chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ mang thai.

- Kỹ năng chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ mang thai.

- Kỹ năng chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ và sinh đẻ

- Kỹ năng chăm sóc bà mẹ thời kỳ sau đẻ

- Kỹ năng chăm sóc trẻ sơ sinh sau đẻ

- Kỹ năng chăm sóc phụ nữ sau đình chỉ thai nghén

2.3. Thái độ:

- Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật liên quan và tiêu chuẩn đạo đức khi thực hành nghề nghiệp.

- Tự giác học tập liên tục để duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và nghề nghiệp.

- Tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, trung thực, tôn trọng, hợp tác với người bệnh và đồng nghiệp đảm bảo an toàn khi chăm sóc người bệnh, chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hành nghề nghiệp

IV.CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH: (06 tháng)

1. Chương trình tổng quát:

TT	Nội dung	Tổng số tiết
1	Lý thuyết kết hợp thực hành tại khoa	40
2	Học thực hành tại khoa lâm sàng	920
3	Ôn tập, tự học, kiểm tra đánh giá	80
	Tổng	1040

2. Chương trình chi tiết (Mỗi tiết học 50 phút)

4.2.1. Các bài lý thuyết kết hợp thực hành tại các khoa

TT	Tên bài	Mục tiêu	Số tiết thời gian thực hành
1	Giới thiệu tổ chức quy định của Bệnh viện, tổ chức đào tạo, chương trình đào tạo, phương pháp học thực hành lâm sàng đối với Nữ hộ sinh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mô tả được cơ cấu tổ chức của bệnh viện tổ chức đào tạo và nhận dạng được vị trí các khoa, phòng khu vực chuyên môn, khu cận lâm sàng, khoa phòng chức năng. 2. Trình bày được các quy định của Bệnh viện, 3. Trình bày được mục tiêu đào tạo thực hành lâm sàng cho Nữ hộ sinh 4. Trình bày được các yêu cầu và nội dung thực hành lâm sàng đối với Nữ hộ sinh. 5. Thực hiện hiệu quả các kỹ năng, phương pháp học và tự đánh giá lâm sàng vào quá trình học thực hành, lâm sàng. 6. Viết báo cáo nhận thức về vai trò trách nhiệm của Nữ hộ sinh với bệnh viện trong quá trình thực tập tiền hành nghề 	10 tiết (1,5 ngày)
2	Chuẩn năng lực nữ hộ sinh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày các nội dung Chuẩn năng lực cơ bản của nữ hộ sinh 2. Áp dụng được các tiêu chuẩn, tiêu chí của chuẩn năng lực vào thực hành chăm sóc người bệnh. 3. Sử dụng được bảng kiểm tự đánh giá năng lực bản thân theo chuẩn năng lực hộ sinh. 	10 tiết (1.5 ngày)
3	Áp dụng đạo đức nghề nghiệp của nữ hộ sinh vào thực hành chăm sóc người bệnh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận biết được các tình huống liên quan tới đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc người bệnh 2. Áp dụng được đạo đức nghề nghiệp vào thực hành chăm sóc người bệnh 	10 tiết (1.5 ngày)

4	Các quy định liên quan tới hành nghề nữ hộ sinh và chăm sóc người bệnh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được các quy định về nguyên tắc hành nghề, các hành vi bị cấm trong khám chữa bệnh và thực hành chăm sóc người bệnh. 2. Trình bày được các quy định về quyền, nghĩa vụ của người bệnh và của người hành nghề. 3. Phân tích được các nhiệm vụ và phạm vi hoạt động chuyên môn của nữ hộ sinh. 4. Áp dụng và thực hiện được các quy định pháp lý, quy định của bệnh viện liên quan tới hành nghề nữ hộ sinh vào thực tế chăm sóc người bệnh 	10 tiết (1.5 ngày)
---	--	---	-----------------------

4.2.2. Thực hành tại các khoa

TT	KHOA PHÒNG	MỤC TIÊU THỰC HÀNH	Số tiết (thời gian thực hành)
1	Hồi sức cấp cứu	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thực hành đánh giá người bệnh hôn mê dựa vào thang điểm Glasgow: Giải thích được các bước đánh giá người bệnh theo thang điểm Glasgow. Thực hiện được kỹ năng đánh giá người bệnh theo thang điểm Glasgow. 2. Thực hành kỹ thuật hô hấp và quản lý đường thở Nhận biết được các trường hợp người bệnh cần phải hút thông đường hô hấp, thở ô xy, bóp bóng. Thực hiện hiệu quả các kỹ thuật hút thông đường hô hấp, thở ô xy, bóp bóng giúp thở. Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác an toàn khi thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ hô hấp 3. Thực hành cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản : Phát hiện sớm bệnh nhân ngừng tuần hoàn . Thực hiện hiệu quả kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn, xử trí ban đầu tiên sản giật, băng huyết theo dõi chăm sóc được người bệnh sau khi cấp cứu. Thể hiện thái độ khẩn trương chính xác, phối hợp hiệu quả khi cấp cứu ngừng tuần hoàn. 4. Thực hành phòng và xử trí phản vệ: Phát hiện sớm triệu chứng các mức độ phản vệ . Thực hiện được phòng ngừa phản vệ cho người bệnh trước khi dùng thuốc. Thực hiện được xử trí cấp cứu ban đầu phản vệ 	120 tiết (01 tháng)

		<p>độ 1,2. Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác và phối hợp làm việc nhóm khi cấp cứu phản vệ.</p> <p>5. Thực hành sử dụng và quản lý các máy Monitor, máy truyền dịch, máy bơm tiêm điện: Sử dụng được các máy theo dõi và chăm sóc người bệnh (Monitor, máy truyền dịch, máy bơm tiêm điện, máy điện tim) đảm bảo đúng quy định, hiệu quả, an toàn. Nhận định được các dấu hiệu bất thường khi theo dõi và chăm sóc người bệnh, đưa ra cách xử lý phù hợp. Quản lý máy theo dõi và chăm sóc người bệnh đúng quy định.</p>	
2	Phụ sản	<p>1. Thực hiện đánh giá toàn diện, hệ thống đối với bà mẹ và trẻ sơ sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng kế hoạch chăm sóc hộ sinh + Thực hiện và lập hồ sơ chăm sóc hộ sinh theo kế hoạch. Đánh giá và điều chỉnh kế hoạch chăm sóc để đáp ứng kết quả mong đợi. + Phối hợp với khách hàng, gia đình, đồng nghiệp trong cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe liên tục cho cá nhân và cộng đồng. + Thực hành kỹ năng thảo luận, giáo dục sức khỏe với phụ nữ và gia đình. <p>2. Thực hành chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ mang thai</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực hành khai thác bệnh sử về sức khỏe sản khoa, phụ khoa. Sử dụng các kỹ năng giáo dục sức khỏe và kỹ năng tư vấn cơ bản phù hợp. Thực hiện khám lâm sàng toàn thân và phụ khoa bao gồm cả khám vú cho người phụ nữ. + Đánh giá được các kết quả xét nghiệm cơ bản trong lĩnh vực sản phụ khoa và các xét nghiệm cơ bản khác. + Chăm sóc, hỗ trợ, chuyển tuyến, tư vấn thực hiện xét nghiệm cho những phụ nữ không biết tình trạng bệnh lý của mình. Cung cấp và hướng dẫn khách hàng sử dụng các biện pháp tránh thai theo quy 	800 tiết (05 tháng)

định.

+ Tư vấn cho người phụ nữ biết cách theo dõi và phát hiện các tác dụng phụ, cũng như các vấn đề bất thường xảy ra trong khi sử dụng các biện pháp tránh thai.

+ Đặt và tháo dụng cụ tử cung thông thường. Thực hiện lấy bệnh phẩm cổ tử cung để xét nghiệm tế bào. Sử dụng kính hiển vi thực hiện xét nghiệm soi tươi dịch âm đạo.

+ Thực hiện test acid acetic và quan sát, nhận định tổn thương cổ tử cung để điều trị hoặc chuyển tuyến kkkii cần thiết.

+ Phối hợp tiến hành soi cổ tử cung trong sàng lọc ung thư và nhận định sự cần thiết chuyển tuyến .

3. Thực hành chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ mang thai

+ Khai thác bệnh sử, thăm khám, đánh giá toàn diện về sức khỏe tinh thần, thể chất của bà mẹ và thai nhi khám thai lần đầu và các lần khám thai tiếp theo. Phân tích đúng các thông tin thu được qua quá trình đánh giá và xử trí phù hợp, theo đúng phân tuyến kỹ thuật.

+ Xác định những thay đổi sinh lý trong quá trình mang thai. Giải thích đầy đủ các kết quả khám cho bà mẹ. Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của người mẹ và tác động tới sự phát triển của thai, tư vấn thích hợp cho bà mẹ về dinh dưỡng trong thời kỳ mang thai và cách dùng để đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng.

+ Nhận định được thai nghén bình thường thông qua sự phát triển của chiều cao tử cung , vị trí ngôi thai và độ lọt của thai nhi, Theo dõi được nhịp tim thai bằng ống nghe tim thai hoặc máy Doppler . Đánh giá hoạt động của thai thông qua cử động thai, nghe tim thai, khám thai và giải thích kết quả khám cho bà mẹ . Dự tính ngày sinh

+ Đánh giá khung chậu, tăng sinh môn để xác định sự tương xứng thai chậu, dự tính mức độ cắt tầng sinh môn khi sinh

	<p>+ Tư vấn giáo dục sức khỏe cho bà mẹ, gia đình và cộng đồng về quá trình phát triển bình thường của thai : triệu chứng và các dấu hiệu nguy hiểm của quá trình mang thai, thời điểm và cách thức liên lạc với nhân viên y tế hoặc cỡ sở' y tế nhanh nhất khi có dấu hiệu nguy hiểm</p> <p>+ Hướng dẫn bà mẹ và gia đình chuẩn bị cho quá trình chuyển dạ, sinh đẻ và làm cha mẹ. Lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện chăm sóc theo kế hoạch, đảm bảo an toàn thoải mái và hiệu quả cho bà mẹ và thai, đánh giá, đánh giá quá trình chăm sóc và xử trí phù hợp dựa trên các thông tin đó</p> <p>+ Hướng dẫn bà mẹ các phương pháp làm giảm những khó chịu thường gặp trong thời kỳ mang thai.</p> <p>+ Phát hiện những trường hợp thai bất thường, thai phụ bị bệnh, các trường hợp có nguy cơ cao trong quá trình mang thai và phối hợp xử trí kịp thời, phù hợp với quy định, hướng dẫn quốc gia và phân tuyến kỹ thuật.</p> <p>+ Sử dụng thuốc cho bà mẹ theo chỉ định như kháng sinh, thuốc chống co giật, thuốc chống sốt rét, thuốc hạ huyết áp</p> <p>+ Đánh giá sự phát triển của thai nhi, vị trí rau bám , nước ối qua kết quả siêu âm</p> <p>4. Thực hành chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ và sinh đẻ</p> <p>+ Khai thác bệnh sử chú ý những yếu tố đặc biệt theo dõi các dấu hiệu sống của người mẹ trong chuyển dạ. Khám xác định chuyển dạ và các giai đoạn của chuyển dạ, khám xác định ngôi thế, kiểu thế và độ lọt của ngôi thai.</p> <p>+ Đo, theo dõi và đánh giá hiệu quả của cơn co tử cung . Thăm khám âm đạo để đánh giá tiên triển độ mở của cửa tử cung tình trạng ối, độ lọt của ngôi, kiểu thế, sự tương xứng giữa thai nhi và khung chậu mẹ cho cuộc đẻ đường âm đạo. Sử dụng biểu đồ chuyển dạ theo dõi tiến trình chuyển dạ.</p>	
--	---	--

+ Hỗ trợ bà mẹ và gia đình họ về thể chất và tinh thần để tăng hiệu quả của cuộc chuyển dạ thường, sắp xếp người thân hỗ trợ bà mẹ trong suốt cuộc chuyển dạ và đẻ.

Cung cấp nước uống, các chất dinh dưỡng, sử dụng các biện pháp thư giãn thích hợp mà không dùng thuốc trong quá trình chuyển dạ và đẻ.

+ Thực hiện thông tiểu và theo dõi nước tiểu khi có chỉ định

+ Phát hiện những yếu tố nguy cơ, xác định nhanh chóng những bất thường trong chuyển dạ để có những can thiệp thích hợp kịp thời hoặc chuyển tuyến đúng lúc

+ Kích thích hoặc tăng cường co bóp tử cung bằng các biện pháp không dùng thuốc và dùng thuốc theo chỉ định

+ Thực hiện gây tê tại chỗ trước khi cắt và khâu tầng sinh môn, Thực hiện cắt khâu tầng sinh môn cắt

+ Tiến hành đỡ đẻ ngôi chòm, cặp và cắt rốn, xử trí các trường hợp dây rau quấn cổ khi đỡ đẻ

+ Phát hiện và tham gia xử trí cấp cứu các trường hợp bất thường đối với thai nhi trong lúc yêu cầu hỗ trợ về y tế hoặc chờ đợi chuyển tuyến.

+ Xử trí tích cực giai đoạn 3 cuộc chuyển dạ đúng chỉ định, đúng kỹ thuật. Tạo môi trường an toàn cho mẹ và trẻ sơ sinh, tăng cường gắn kết mẹ con.

+ Thực hiện bóc rau nhân tạo, kiểm soát tử cung đúng chỉ định, đúng kỹ thuật theo hướng dẫn quốc gia và phân tuyến kỹ thuật. Xác định và ghi lại lượng máu mất

của bà mẹ trong cuộc đẻ, kiểm tra, phát hiện và xử trí kịp thời các vết rách âm đạo và cổ tử cung

+ Phát hiện sớm và xử trí các trường hợp khẩn cấp trong chuyển dạ. Tư vấn và thực hiện chuyển tuyến phù hợp với bà mẹ nếu có nguy cơ tiềm tàng.

+ Phát hiện ngay sau khi chảy máu đẻ và xử trí kịp thời theo hướng dẫn.

phù hợp với tuyến y tế , sử dụng thuốc tăng co phù hợp trong quá trình xử trí.

+ Phát hiện, theo dõi xử trí ban đầu choáng sản khoa: đặt đường truyền lấy máu máu làm xét nghiệm.

+ Tổ chức và thực hiện chuyên tuyến đúng hiệu quả, bố trí thuốc và dụng cụ thích hợp để xử trí các vấn đề xảy ra trên đường đi, đảm bảo việc thực hiện cấp cứu được liên tục, an toàn cho những bà mẹ có biến chứng trong cuộc đẻ.

+ Hỗ trợ thầy thuốc xử trí những trường hợp cấp cứu bà mẹ và trẻ sơ sinh. Cập nhật liên tục và đầy đủ thông tin về bà mẹ. Vận dụng kiến thức và kỹ năng chuyên môn để lập kế hoạch chăm sóc hộ sinh và thực hiện các phác đồ cấp cứu theo chỉ định.

+ Thực hiện cấp cứu hồi sinh hô hấp, tuần hoàn và bà mẹ cho trẻ sơ sinh. Giải thích hướng dẫn, giúp đỡ hỗ trợ bà mẹ và gia đình của họ trong quá trình cấp cứu

+ Sử dụng Monitoring sản khoa theo dõi con co tử cung và tim thai

+ Thực hiện các biện pháp giảm đau dùng thuốc và không dùng thuốc trong chuyển dạ và trong khi đẻ phù hợp với từng thai phụ. Tiến hành đỡ đẻ ngôi mặt hoặc ngôi mông

+ Thực hiện khâu vết rách âm đạo tầng sinh môn độ 1,2 và 3. Phối hợp xử trí vết rách âm đạo tầng sinh môn phức tạp. Xác định và xử trí vết rách cổ tử' cung đơn thuần.

5. Thực hành chăm sóc bà mẹ thời kỳ sau đẻ

+ Khai thác bệnh sử trong đó có thông tin chi tiết về thời kỳ mang thai, chuyển dạ và sinh đẻ. Thực hiện thăm khám thực thể bà mẹ.

+ Cung cấp thông tin, hỗ trợ bà mẹ và gia đình trong trường hợp đặt biệt như như tử vong mẹ, thai chết lưu, sảy thai, chết chu sinh, dị tật bẩm sinh

	<ul style="list-style-type: none"> + Đánh giá sự co hồi tử cung, sản dịch, vú và vết khâu tầng sinh môn + Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ, đảm bảo cho trẻ bú mẹ ngay sau đẻ. Hướng dẫn bà mẹ vắt sữa bảo quản sữa và cho trẻ em ăn bằng thìa bằng cốc trong trường hợp trẻ không tự bú mẹ được . + Hướng dẫn bà mẹ chăm sóc bản thân và chăm sóc con sau đẻ + Tư vấn cho bà mẹ về sinh hoạt tình dục Ke hoạch hóa gia đình sau đẻ . Cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình lồng ghép với chăm sóc bà mẹ sau đẻ. + Lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá chăm sóc, nhằm cung cấp dịch vụ chăm sóc sau đẻ phù hợp về văn hóa. + Phát hiện và xử trí cấp cứu chảy máu muộn và nhiễm trùng thời kỳ sau đẻ theo hướng dẫn quốc gia và phân tuyến kỹ thuật. + Cung cấp thông tin về sử dụng thuốc cho bà mẹ. Sử dụng thuốc an toàn theo y lệnh và ghi chép vào hồ sơ bệnh án. Cung cấp và quản lý thuốc an toàn và hiệu quả trong khuôn khổ quy định. + Tiến hành hút buồng tử cung bằng bơm hút chân không để điều trị chảy máu muộn thời kỳ sau đẻ <p>6. Thực hành chăm sóc trẻ sơ sinh sau đẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đánh giá tình trạng của trẻ sơ sinh ngay sau đẻ bằng chỉ số Apgar hoặc các phương pháp đánh giá khác. Nhận định những đặc điểm của trẻ sơ sinh khỏe mạnh: Biểu hiện bên ngoài và các hoạt động của trẻ + Chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ bao gồm: lau khô, giữ ấm, đảm bảo đường thở được thông, cặp và cắt rốn, hướng dẫn bú sớm. Giữ ấm để duy trì thân nhiệt bình thường cho trẻ sơ sinh, kiểm soát nhiệt độ môi trường, tăng cường tiếp xúc da - kê - da. + Tiến hành chăm sóc thường quy cho trẻ sơ sinh, theo hướng dẫn quốc gia, ghi chép thông tin của trẻ vào sổ/ phiếu chăm sóc. + Hướng dẫn bà mẹ cho trẻ bú mẹ và hồ 	
--	---	--

	<p>trợ bú mẹ hoàn toàn.</p> <ul style="list-style-type: none">+ Xác định tuổi sơ sinh. Thực hiện khám sàng lọc toàn thân cho trẻ sơ sinh để phát hiện những dấu hiệu bất thường của trẻ.+ Xác định và chuyển những trẻ đang có nguy cơ đến đơn nguyên sơ sinh/ trung tâm cấp cứu thuận tiện nhất đảm bảo an toàn cho trẻ.+ Tư vấn, hướng dẫn cho bà mẹ và gia đình những dấu hiệu nguy hiểm của trẻ sơ sinh+ Tư vấn, giáo dục cho bố mẹ và gia đình quá trình sinh trưởng và sự phát triển bình thường của trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, cách đáp ứng với nhu cầu hàng ngày của một trẻ bình thường.+ Đánh giá trẻ ngay sau đẻ để nhận biết những đặc điểm của trẻ non tháng, nhẹ cân và những yêu cầu chăm sóc đặc biệt. Chăm sóc thích hợp với từng trường hợp sinh non, nhẹ cân, chủ trọng chăm sóc da - kẻ - da; phối hợp xử trí trường hợp trẻ sơ sinh non yếu, nhẹ cân. Huy động cộng đồng và thực hiện chuyển tuyến đảm bảo an toàn.+ Hỗ trợ và tư vấn cho bà mẹ và gia đình trong trường hợp sinh nhiều con cùng lúc như sinh đôi, sinh ba về những chăm sóc đặc biệt cho trẻ và sử dụng những nguồn lực sẵn có tại cộng đồng trong quá trình chăm sóc.+ Khẩn trương thực hiện đúng chỉ định, đúng kỹ thuật trong các trường hợp cấp cứu: hồi sức sơ sinh, dị vật trong đường thở, hạ thân nhiệt, hạ đường huyết, ngừng tuần hoàn, chảy máu rốn và sặc sữa.+ Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc phù hợp và hiệu quả cho trẻ sơ sinh đặc biệt. <p>7. Thực hành chăm sóc phụ nữ đình chỉ thai nghén</p> <ul style="list-style-type: none">+ Đánh giá tuổi thai căn cứ vào ngày đầu tiên của kỳ kinh cuối cùng, thăm khám bằng tay hoặc thử nước tiểu hoặc phối hợp với kết quả siêu âm.	
--	---	--

	<ul style="list-style-type: none"> + Thông báo cho phụ nữ có dự định đình chỉ thai nghén về các dịch vụ sẵn có cho người muốn giữ thai và dịch vụ cho người quyết định đình chỉ thai nghén; các phương pháp đình chỉ thai nghén và hỗ trợ để họ quyết định lựa chọn. + Khai thác tiền sử lâm sàng và yếu tố xã hội để xác định các chống chỉ định của đình chỉ thai nghén bằng thuốc hoặc bằng bơm hút chân không. + Tư vấn cho phụ nữ và các thành viên trong gia đình khi thích hợp về tình dục an toàn và các biện pháp tránh thai sau đình chỉ thai nghén. + Tư vấn và cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình sau đình chỉ thai nghén. + Theo dõi, đánh giá sự co hồi tử cung sau đình chỉ thai nghén, xử trí hoặc chuyển tuyến thích hợp nếu có bất thường. + Tư vấn cho phụ nữ chăm sóc bản thân, nghỉ ngơi, dinh dưỡng và cách phát hiện các biến chứng. + Xác định các tai biến của đình chỉ thai nghén như thủng tử cung; phối hợp xử trí hoặc chuyển tuyến thích hợp. + Cung cấp thuốc theo chỉ định, sử dụng thuốc thích hợp cho đình chỉ thai nghén an toàn bằng thuốc, theo đúng quy định. + Thực hiện đình chỉ thai nghén bằng bơm hút chân không với tuổi thai dưới 7 tuần. 	
--	---	--

Ghi chú: Thời gian học đối với các bài không bố trí thời gian học lý thuyết và thực hành trên lớp sẽ nằm trong tổng quỹ thời gian giờ học thực hành tại khoa lâm sàng. Người hướng dẫn căn cứ vào năng lực đạt được của mỗi học viên và thực tế chuyên môn kỹ thuật để bố trí thời gian thích hợp.

4.3. Ôn tập, Tự học, kiểm tra và đánh giá

TT	NỘI DUNG	Thời gian (Tiết)
1	Ôn tập, viết báo cáo, kế hoạch quy trình chăm sóc người bệnh, tư vấn, giáo dục sức khỏe	36
2	Kiểm tra và đánh giá	36
3	Hoàn chỉnh thủ tục, bế giảng	8
	Tổng	80

V. TÀI LIỆU THAM KHẢO DẠY HỌC

- Bộ Y tế (2022). Chuẩn năng lực cơ bản cử nhân nữ hộ sinh Việt Nam
- Bộ Y tế (2014). Tài liệu đào tạo an toàn người bệnh.
- Bộ Y tế (2012). Hướng dẫn Phòng ngừa chuẩn.
- Bộ Y tế (2017). Hướng dẫn tuân thủ vệ sinh tay thường quy.
- Quốc hội (2023). Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15.
- Bộ Y tế (2013). Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế.
- Bộ Y tế (2020). Thông tư 26/2020/TT-BYT ngày 28/12/2020 sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư 22
- Chính phủ (2023). Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 Quy định chi tiết một số điều luật khám chữa bệnh.

VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

- Lấy người học là trung tâm, coi trọng việc tự học và thực hành của học viên.
- Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như: Thảo luận nhóm, case, study, dạy học dựa trên năng lực, thảo luận nhóm, làm mẫu, kèm cặp, giao ban, đi buồng, bình bệnh án, bình phiếu chăm sóc.
- Kết hợp phương pháp đào tạo tại khoa lâm sàng (gọi tắt là QT - on the Job training) và đào tạo tập trung (gọi tắt là OFFJT -OFF the Job training) để có được kết quả tối ưu trong đào tạo.
- Ứng dụng các phương tiện nghe nhìn, phương tiện dạy học tích cực.

VII. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH LÂM SÀNG CHO NỮ HỘ SINH

1. Tiêu chuẩn

- Có chứng chỉ hành nghề Hộ sinh
- Có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với văn bằng của người thực hành, có trình độ đào tạo tương ứng hoặc cao hơn người thực hành.
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 3 năm trở lên

2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành

- Hướng dẫn thực hành cho người thực hành
- Nhận xét về kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.
- Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.
- Thực hiện kế hoạch hướng dẫn hộ sinh viên theo kế hoạch đào tạo của Bệnh viện.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổ chức tiếp nhận học viên :

- Tiếp nhận người thực hành: Người thực hành phải có đơn đề nghị thực hành và bản sao hợp lệ văn bằng chuyên môn liên quan gửi đến bệnh viện, nơi đăng ký thực hành; Sau khi nhận được đơn đề nghị thực hành, nếu đồng ý tiếp nhận, người đứng đầu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm ký hợp đồng thực hành với người thực hành.

- Phân công người hướng dẫn thực hành: Giám đốc Bệnh viện ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành . Một người hướng dẫn thực hành chỉ được hướng dẫn tối đa là 5 người thực hành trong cùng một thời điểm.

2. Lập kế hoạch tổng thể khóa học :

- Quá trình thực hành lâm sàng của hộ sinh viên sẽ được chia thành 2 giai đoạn: Giai đoạn I (tháng thứ 1), giai đoạn II (tháng thứ 2-6).

- Số lượng học viên một khóa đào tạo tùy thuộc số lượng người hướng dẫn

- Thời gian đào tạo: Liên tục trong thời gian 06 tháng

3. Tổ chức dạy học lý thuyết.

- Tổ chức học lý thuyết phải đảm bảo nguyên tắc:

- Phát huy tính tự chủ, tự nghiên cứu của hộ sinh, đặc biệt là đối với những nội dung đã được học trong trường học, học viên phải tự nghiên cứu, tìm tòi tài liệu đọc thêm để hiểu vấn đề sâu hơn và ứng dụng thực tế tốt hơn .

- Người hướng dẫn có trách nhiệm hỗ trợ' để củng cố thêm phần lý thuyết trong quá trình nữ hộ sinh thực hành.

- Cập nhật kiến thức, những văn bản mới nhất phù hợp với thực tế.

- Tăng cường áp dụng phương pháp thảo luận nhóm và sử dụng nghiên cứu ca bệnh để dạy học, tránh thuyết trình lại lý thuyết.

- Người hướng dẫn có trách nhiệm cập nhật các quy trình, kỹ thuật theo quy định của Bệnh viện hoặc của Bộ Y tế để hướng dẫn thực hành cho nữ hộ sinh

4. Tổ chức học thực hành lâm sàng:

- Tổ chức học thực hành lâm sàng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Mỗi nữ hộ sinh mới phải thực hành lâm sàng đủ các nội dung chương trình đào tạo tại các khoa lâm sàng, cần bố trí sắp xếp cho các bác sỹ mới học luân khoa phù hợp với điều kiện thực tế của Bệnh viện, khuyến khích học luân khoa để học viên được học các kỹ năng và tình huống lâm sàng. Nữ hộ sinh thực hành tham gia trực và học tập ngoài giờ' hành chính cùng người hướng dẫn.

- Tại mỗi khoa lâm sàng, Nữ hộ sinh trưởng cần phân công người hướng dẫn thường xuyên hỗ trợ động viên để nữ hộ sinh thực hành tự tin và hăng say học tập.

- Thông qua theo dõi thực hành hàng ngày của Nữ hộ sinh, người phụ trách

đào tạo và người hướng dẫn có kế hoạch sắp xếp hỗ trợ để bác sỹ thực hành hoàn thành chỉ tiêu, nội dung học tập tại mỗi khoa.

- Nữ hộ sinh thực tập tại các khoa lâm sàng, được phân công theo nhóm làm việc cùng với nhân viên của khoa. Ngoài ra nữ hộ sinh thực hành cần phát huy tinh thần tự chủ tự học và vận dụng kinh nghiệm đã học vào việc chăm sóc người bệnh

- Khi học thực hành lâm sàng, người hướng dẫn yêu cầu học viên đọc trước nêu ý kiến thảo luận về các vấn đề lý thuyết liên quan, về quy trình bảng kiểm thực hành. Sau đó học viên thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn. Trong khi học thực hành lâm sàng, học viên sử dụng bảng kiểm để tự đánh giá theo nhóm.

- Sau khi học mỗi bài thực hành: Người hướng dẫn yêu cầu học viên học nhóm học viên thực hành với sự quan sát của người hướng dẫn và các học viên khác, sau đó thảo luận, đưa ý kiến phản hồi giúp học viên/ nhóm học viên tiếp tục học tập để hoàn thiện kỹ năng.

5. Thiết bị, học liệu cho khóa học.

- Gồm Phòng học, thiết bị âm thanh, ánh sáng và các phương tiện như : máy tính, máy chiếu, y dụng cụ, vật tư tiêu hao cho thực hành.

IX. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH:

1. Phương án đánh giá:

- Mỗi tiêu chí kỹ năng được chia thành 5 mức độ:
- Mức 0: Chưa làm được
- Mức 1: Chỉ quan sát không thực hiện được
- Mức 2: Thực hiện được có giám sát trực tiếp
- Mức 3: Thực hiện được có giám sát gần
- Mức 4: Chỉ cần kiểm tra kết quả chính, giám sát từ xa
- Mức 5: Thực hiện thành thạo, có thể hướng dẫn người khác.
- Đánh giá dựa vào bảng kiểm đánh giá năng lực theo mục tiêu kỹ năng cần

đạt của khóa học sau:

Năng lực	Kỹ năng cần đạt	Mức độ khi kết thúc học thực hành
ì	Hồi sức cấp cứu	
1.1	Thực hành đánh giá người bệnh hôn mê dựa vào thang điểm Glasgow	0/1/2/3/4/5
1.2.	Thực hành kỹ thuật hỗ trợ hô hấp và quản lý đường thở	0/1/2/3/4/5
1.3	Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản	0/1/2/3/4/5
1.4	Phòng và xử trí phản vệ	0/1/2/3/4/5

1.5	Thực hành sử dụng và quản lý các máy Monitor, máy truyền dịch, máy bơm tiêm điện, máy điện tim	0/1/2/3/4/5
2	Sản phụ khoa	
3.1	Kỹ năng chung trong chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh	0/1/2/3/4/5
3.2	Kỹ năng chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ mang thai	0/1/2/3/4/5
3.3	Kỹ năng chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ mang thai	0/1/2/3/4/5
3.4	Kỹ năng chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ và sinh đẻ	0/1/2/3/4/5
3.5	Kỹ năng chăm sóc bà mẹ thời kỳ sau đẻ	0/1/2/3/4/5
3.6	Kỹ năng chăm sóc trẻ sơ sinh sau đẻ	0/1/2/3/4/5
3.7	Kỹ năng chăm sóc phụ nữ sau đình chỉ thai nghén	0/1/2/3/4/5

2. Lượng giá kiến thức : Hình thức lượng giá

- Lượng giá quá trình: điểm trung bình các bài kiểm tra trước các buổi học dựa trên tình huống

- Lượng giá kết thúc: câu hỏi vấn đáp hoặc trắc nghiệm với mức độ áp dụng theo phân bảng sau:

	Kỹ năng giao tiếp tư vấn truyền thông	Kỹ thuật nữ hộ sinh	Chăm sóc	Phòng ngừa	Tổng cộng
Hỏi sức cấp cứu	5	10	10	5	30
Sản phụ khoa	10	25	25	10	70
Tong cộng					100

3. Lượng giá thực hành: Kỹ năng và thái độ

- Hình thức lượng giá:

- Lượng giá quá trình: Kỹ năng lâm sàng:

* Thực hành lâm sàng tại các khoa:

- Mỗi ngày nữ hộ sinh hướng dẫn thực hành phụ trách giường bệnh lượng giá và phản hồi cho người thực hành.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa, nữ hộ sinh trưởng đánh giá người thực hành theo năng lực xem có đạt mức năng lực quy định.

- Kỹ năng thực hiện thủ thuật: Hoàn thành chỉ tiêu

- Thái độ: phản hồi từ nữ hộ sinh, nữ hộ sinh trưởng, người bệnh khi kết thúc mỗi chuyên khoa.

- Lượng giá kết thúc: trên người bệnh thật: bốc thăm chọn bệnh nhân, thực hiện quy trình chăm sóc trong 1 giờ, sau đó được hỏi thi vấn đáp bởi hội đồng hỏi thi, ít nhất là 2 người, theo một bảng kiểm cấu trúc được xây dựng dựa trên năng lực và đã công bố trước cho người học ngay từ đầu khóa học.

4. Điều kiện thi tốt nghiệp:

- Điểm trung bình của lượng giá lý thuyết quá trình tại các khoa lâm sàng >

5 và lượng giá thực hành quá trình tại mỗi chuyên khoa đạt mức năng lực quy định.

- Phản hồi của các bên liên quan (Nữ hộ sinh, nữ hộ sinh trưởng, thân nhân người bệnh) : Đạt

5. Điều kiện tốt nghiệp:

$$DLT = (ĐTBLGLTQT \times 0,3) + (ĐLGKT \times 0,7) > 5$$

Điểm thi thực hành kết thúc > 5.

Hoàn thành 5 bài tập nghiên cứu ca bệnh- áp dụng quy trình nữ hộ sinh vào thực tế chăm sóc, bao gồm cả nội dung tư vấn và giáo dục sức khỏe.

Trong đó:

- DLT: Điểm lý thuyết
- ĐTBLGLTQT: điểm trung bình lượng giá lý thuyết quá trình
- ĐLGKT: điểm lượng giá kết thúc

6, Giấy xác nhận quá trình thực hành:

- Học viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, đạt các yêu cầu theo phương pháp đánh giá như mô tả tại điểm 6.1 ở trên.

- Sau khi có nhận xét bằng văn bản của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, người đứng đầu CO' sở khám bệnh, chữa bệnh cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Phụ lục 1
ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC LÂM SÀNG SAU KHI TH THÁNG
 Thời điểm đánh giá: Ngày tháng năm 202

Kết quả học tập, ý kiến và ký xác nhận	
Người hướng và nữ hộ sinh thực hành thống nhất	1. Thống kê các tiêu chí đạt mức 5 trong tổng số..... Tiêu chí yêu cầu đạt mức5: 2. Thống kê các tiêu chí đạt mức 4 trong tổng số Tiêu chí yêu cầu đạt mức4: 3. Thống kê các tiêu chí đạt mức 3 trong tổng số Tiêu chí yêu cầu đạt mức3: 4. Thống kê các tiêu chí đạt mức 2 trong tổng số Tiêu chí yêu cầu đạt mức2: 5. Thống kê các tiêu chí đạt mức 1 trong tổng số Tiêu chí yêu cầu đạt mức 1: 6. Thống kê các tiêu chí đạt mức 0:
Học viên tự lượng giá	Ý kiến của học viên : (Học viên nêu rõ các tiêu chí đã đạt, các tiêu chí chưa đạt và kế hoạch hành động cho giai đoạn tiếp theo) Chữ ký
Người hướng dẫn lượng giá và góp ý	Ý kiến của người hướng dẫn: (Người hướng dẫn nêu rõ các tiêu chí đã đạt, các tiêu chí chưa đạt và gợi ý kế hoạch hành động cho giai đoạn tiếp theo) Chữ ký:

Phụ Lục 2

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC CA BỆNH TRONG LÂM SÀNG/ BÃI TẬP TÌNH HUỐNG

Họ và tên học viên:.....

Khóa học:.....

1. Thông tin hành chính của bệnh nhân:

- Họ tên bệnh nhân:..... Tuổi:.....

- Giới tính: Nam/ Nữ

- Dân tộc:

- Địa chỉ:

- Nghề nghiệp:

- Người chăm sóc/ liên hệ khi cần:.....

- Ngày vào viện:.....

- Khoa:

2. Thông tin y tế:

- Lý do vào viện:.....

- Chẩn đoán y khoa:.....

- Phương pháp điều trị:

- Thuốc được chỉ định:.....

Nhận định:

- *Bệnh sử (tóm tắt):*

- *Tiền sử:*

- Thông tin chủ quan (hỏi bệnh)

- Thông tin khách quan: (khám lâm sàng, kết quả xét nghiệm liên quan)

Ke hoạch chăm sóc

Vấn đề chăm sóc Chẩn đoán cs	Lập kế hoạch chăm sóc (kế hoạch kết quả mong đợi)	Thực hiện chăm sóc	Đánh giá chăm sóc/ kết quả

Tự đánh giá của học viên

Nhận xét phản hồi và xác nhận của người hướng dẫn

Ngày tháng năm 20

Phụ lục 3

TƯ VẤN GIÁO DỤC SỨC KHỎE

(Do học viên ghi)

Họ và tên học viên:

Khóa học:

1. Thông tin hành chính của bệnh nhân:

Họ tên bệnh nhân: Tuổi:

Giới tính: Nam/ Nữ

Dân tộc:

Địa chỉ:

Nghề nghiệp:

Người chăm sóc/ liên hệ khi cần:

Ngày vào viện:

Khoa:

2. Thông tin y tế:

Lý do vào viện:

Chẩn đoán y khoa:

Tiền sử bệnh lý :

3. Nhận định:

Các yếu tố văn hóa tín ngưỡng của người bệnh:

Khả năng đọc, hiểu của người bệnh, thân nhân

Kiến thức, kỹ năng của người bệnh/thân nhân về vấn đề sức khỏe hiện tại

Những thói quen hiện tại: có lợi và có hại:

Những khó khăn của người bệnh / thân nhân: vấn đề thể chất, nhận thức

Ngôn ngữ và phương thức giao tiếp với người bệnh/ thân nhân

Nội dung tư vấn

Vấn đề tư vấn	Kế hoạch tư vấn (những giải pháp)	Mục tiêu mong	Thực hiện	Đánh giá

Tự nhận xét của học viên:

Nội dung làm được

Nội dung chưa làm được

Nội dung cần hỗ trợ

Nhận xét/phản hồi và xác nhận của người hướng dẫn:

Ngày tháng năm 20

Hướng dẫn ghi mau tư vấn, giáo dục sức khỏe

1. Thông tư cơ bản, thông tin y tế: Ghi theo bệnh án

2. Phận nhận định: Dựa vào nội dung học viên hỏi trực tiếp người bệnh/ thân nhân để thu thập thông tin: ghi đầy đủ, ngắn gọn những thông tin thu thập được .

3. Nội dung tư vấn:

- Vấn đề tư vấn: Tùy từng người bệnh mà xác định vấn đề tư vấn phù hợp, sắp xếp thứ tự ưu tiên: ví dụ tư vấn về dinh dưỡng, dùng thuốc, vệ sinh cá nhân, tập luyện...

- Kế hoạch tư vấn: Dựa vào nội dung tư vấn để đưa ra kế hoạch phù hợp

- Mục tiêu mong đợi: Từ mỗi nội dung đưa ra mục tiêu mong đợi

- Thực hiện ghi cụ thể kế hoạch thực hiện cho mỗi nội dung

- Đánh giá: sau khi thực hiện KH, đưa ra đánh giá cho mỗi nội dung

